

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. THÁI NGUYÊN    CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH THÁI NGUYÊN                      Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 487/2020/HSST  
Ngày 03/11/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tứ Xuân

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Quang Thái

## 2. Ông Phạm Đức Long

**Thư ký phiên tòa:** Bà Ma Thị Huyền Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Chiến, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2020, tại Hội trường UBND phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 424/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 508 /2020/QĐXXST- HS ngày 21 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn H**, tên gọi khác: không. Sinh ngày 04/10/1975. ĐKKHKT: Tổ 11, phường T, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Phong C, đã chết; Con bà Nguyễn Thị S; Vợ Hà Thị X; Có 02 con; Tiền sự: Không.

- Tiền án:

+ Tại Bản án số 146/HSST ngày 30/6/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung 5.000.000đ. Chấp hành xong hình phạt chính tháng 10/2010. Chấp hành xong hình phạt bổ sung ngày 11/9/2013.

+ Tại Bản án số 324/HSST ngày 12/9/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung 7.000.000đ. Chấp hành xong hình phạt chính ngày 15/02/2018.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2020 đến nay). Có mặt tại phiên tòa.

\* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn C1, sinh năm 1998. Có mặt.

Trú tại: Tổ 11, phường T, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

\* *Người chứng kiến:* Anh Trần Hoài Th, sinh năm 1973. Vắng mặt.

Trú tại: tổ 10, phường H, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ ngày 21/6/2020, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên nhận được tin báo, tố giác tội phạm của quần chúng nhân dân với nội dung: Tại khu đường Quốc lộ 3, đoạn chùa Phố Hương có một nam giới điều khiển xe mô tô AirBlade, biển kiểm soát 20B1-992.93 đang dừng đỗ bên lề đường có cất giấu ma túy. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên đã thành lập Tổ công tác phối hợp với chính quyền địa phương đến khu vực nêu trên tiến hành kiểm tra xác minh tin báo. Khi đến đường Quốc lộ 3 đoạn thuộc tổ 11, phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, tổ công tác phát hiện một nam giới có đặc điểm như trên đang đỗ xe ở bên phải đường theo hướng Hà Nội đi Thái Nguyên. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, người đàn ông trên khai tên là Nguyễn Văn H. Qua kiểm tra, H tự giác giao nộp từ túi quần phía trước bên trái đang mặc 03 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng. H khai là Heroine của H mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn H và thu giữ vật chứng theo quy định. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của H: 01 ví giả da màu đen, đã cũ bên trong có: số tiền 2.000.000đ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam, 01 chứng minh thư nhân dân số 090801781 mang tên Nguyễn Văn H, 01 đăng ký xe mô tô số 057404 mang tên Nguyễn Văn C1 cấp cho xe mô tô biển số đăng ký 20B1-992.93; 01 xe mô tô nhãn hiệu AirBlade, biển kiểm soát 20B1-992.93 màu sơn đỏ đen, số máy: JF63E1265334, số khung: 6304FZ847559; 01 điện thoại Nokia, màu đen có số IMEI1:353407097816961, số IMEI2: 358567088238965.

Hồi 22 giờ ngày 21/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn H ở tổ 11, phường T, thành phố TN, kết quả: Không phát hiện, thu giữ gì.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng : số chất bột màu trắng thu giữ của H là 0,43 gam, lấy 0,16 gam cho vào bì niêm phong ký hiệu G gửi giám định chất ma túy, còn lại 0,27 gam cho vào bì niêm phong L để lưu kho.

Tại bản Kết luận giám định số 838/KL-KTHS ngày 29/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: mẫu vật trong bì niêm phong ký hiệu G gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine và khối lượng gửi giám định là 0,16 gam. Tổng khối lượng thu giữ ban đầu là: 0,43 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H khai nhận: Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 21/6/2020, H điều khiển xe mô tô 01 xe mô tô nhãn hiệu AirBlade, biển kiểm soát 20B1-992.93 đến tổ 9, phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, mục đích để mua ma túy sử dụng cho bản thân. Đến nơi, H gặp và mua 03 gói Heroine của một người đàn ông tên T (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá 600.000 đồng. H cất 3 gói ma túy mua được trong túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng. Nhưng khi H đang dừng xe ở khu vực cổng chùa Phố Hương thuộc tổ 11, phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên thì bị Tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Vật chứng vụ án: 02 bì niêm phong ký hiệu L, G; 01 ví da màu đen; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn H; 01 điện thoại Nokia màu đen có số IMEI1:353407097816961, số IMEI2: 358567088238965; Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 2.000.000đ (Hai triệu đồng) hiện được lưu giữ, bảo quản tại tài khoản và kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý; 01 xe mô tô AirBlade, biển kiểm soát 20B1-992.93 và 01 đăng ký xe mô tô số 057404 mang tên Nguyễn Văn C1 cấp cho xe mô tô biển số đăng ký 20B1-992.93, quá trình điều tra xác định là của anh Nguyễn Văn C1, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh C quản lý, sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 499/CT-VKSNDTPTN, ngày 14/10/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã mô tả. Bị cáo thống nhất với tội danh và khung hình phạt như cáo trạng đã nêu, thừa nhận việc truy tố là đúng người, đúng tội, không oan, sai.

- Sau khi kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”:

- + Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 06 đến 07 năm tù. Phạt bổ sung đối với bị cáo 5.000.000 đồng.

- + Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy: 02 bì niêm phong ký hiệu L, G. Hoàn trả cho bị cáo: 01 ví da màu đen; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn H. Tạm giữ 01 điện thoại Nokia màu đen có số IMEI1:353407097816961, số IMEI2: 358567088238965 và 2.000.000đ (Hai triệu đồng) của bị cáo để đảm bảo thi hành án. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận, trong lời nói sau cùng bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về gia đình.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra việc giải quyết.

[2]. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 20 giờ ngày 21/6/2020, tại khu vực tổ 11, phường phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, Nguyễn Văn H có hành vi tàng trữ 0,43 gam Heroine để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS là có căn cứ. Nội dung điều luật như sau:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*...c, Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:*

*... o) Tái phạm nguy hiểm”.*

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Bị cáo đủ nhận thức để nhận biết được tác hại của ma túy gây ra cho bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn cố ý phạm tội.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo không có tiền sự nhưng có 02 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm gương mà vẫn tiếp tục phạm tội, điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo, do đó cần có một mức án nghiêm khắc để giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay

bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nhưng đã tính là tình tiết định khung nên không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo.

Mức hình phạt vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

[4]. Vật chứng vụ án: Đối với 02 bì niêm phong ký hiệu L, G chứa ma túy mẫu hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy. Hoàn trả cho bị cáo: 01 ví da màu đen; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn H; 01 điện thoại Nokia màu đen có số IMEI1:353407097816961, số IMEI2: 358567088238965. Tạm giữ 2.000.000đ (Hai triệu đồng) của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 xe mô tô AirBlade, biển kiểm soát 20B1-992.93 và 01 đăng ký xe mô tô số 057404 mang tên Nguyễn Văn C1. Quá trình điều tra xác định là của anh Nguyễn Văn C1 (con trai bị cáo) đã cho H mượn nhưng Cường không biết bị cáo mượn xe để đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh C quản lý sử dụng đồng thời không xử lý đối với anh C là có căn cứ.

[5]. Về các vấn đề khác: Bị cáo phải nộp án hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, theo Nguyễn Văn H khai mua của một người đàn ông tên T. Do không xác định được lai lịch địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

Bởi các lẽ trên.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**1. Về hình phạt:** Căn cứ điểm o khoản 2, khoản 5 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt Nguyễn Văn H 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2020. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Căn cứ Điều 329 BLTTHS tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

**2. Vật chứng:** Căn cứ vào Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu G bên trong chứa ma túy và vỏ bao mẫu hoàn lại sau giám định, mặt sau bì có 02 dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên cùng chữ ký của Trần Đức Thủy; 01 bì niêm phong ký hiệu L bên trong chứa ma túy để lưu kho, mặt sau bì có 03 dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên và các chữ ký Nguyễn Việt H1, Nguyễn Văn H, Diệp Trương Ý Ng, Nông Anh V, Trần Hoài Th và Trần Anh T2.

- Hoàn trả cho bị cáo: 01 ví da màu đen; 01 chứng minh thư nhân dân số 090801781 ngày 10/3/2018 mang tên Nguyễn Văn H.

- Tạm giữ: 01 điện thoại Nokia màu đen có số IMEI1:353407097816961, số IMEI2: 358567088238965. 2.000.000đ (Hai triệu đồng) của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 55 ngày 30/10/2020 và ủy nhiệm chỉ số 90 ngày 09/10/2020 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên).*

**3. Án phí:** Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án: buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

**4. Quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Công an TPTN;
- THADS TPTN;
- Bị cáo; NLQ
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Tú Xuân**